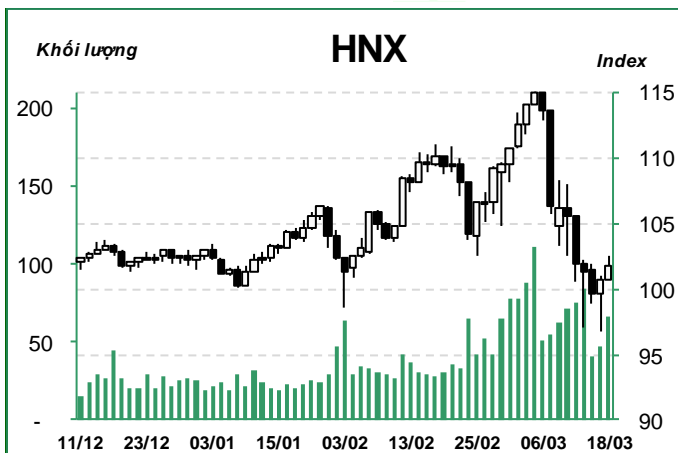
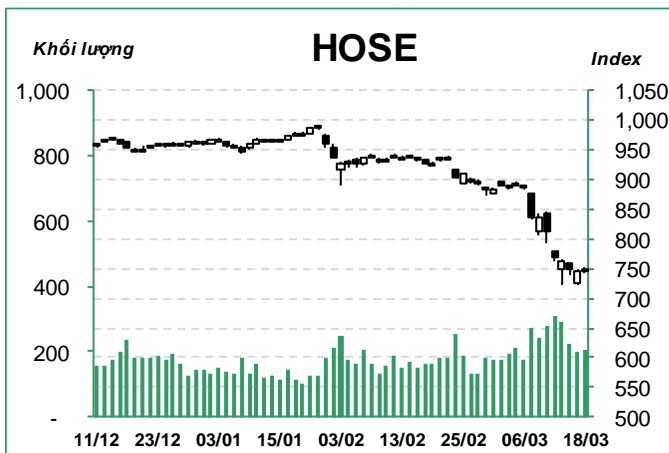


Tổng quan thị trường

18/03/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	747.66	0.25%	700.65	0.13%	101.84	1.11%
Cuối tuần trước	761.78	-1.85%	716.65	-2.23%	101.38	0.45%
Trung bình 20 ngày	844.19	-11.43%	800.03	-12.42%	106.99	-4.81%
Tổng KLGD (triệu cp)	259.02	-9.84%	112.62	-1.64%	72.12	36.64%
KLGD khớp lệnh	205.46	1.50%	77.43	-3.74%	66.04	39.22%
Trung bình 20 ngày	213.82	-3.91%	76.63	1.05%	65.33	1.09%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,287.26	-2.08%	2,743.51	2.66%	575.74	6.83%
GTGD khớp lệnh	2,899.11	-5.94%	1,880.49	-8.35%	501.97	0.95%
Trung bình 20 ngày	3,299.72	-12.14%	2,083.26	-9.73%	707.83	-29.08%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	229	54%	13	43%	89	24%
Số mã giảm	131	31%	13	43%	58	16%
Số mã đứng giá	63	15%	4	13%	223	60%



Đà giảm điểm của VN-Index bắt đầu chững lại khi trong hôm nay, thị trường xuất hiện diễn biến giằng co với biên độ hẹp. Tuy nhiên, giao dịch khối ngoại vẫn chưa có chuyển biến tích cực khi dòng tiền chảy ra khỏi thị trường ngày một gia tăng. Cuối tuần này, với việc chốt hợp đồng phái sinh tháng 3 cũng như cơ cấu của 2 quỹ ngoại FTSE Vietnam ETF và VNM ETF nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến sự biến động của chỉ số VN-Index.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 747.66 điểm (+0.25%). KLGD khớp lệnh đạt 205.5 triệu cổ phiếu (+1.5%), tương đương 2,899 tỷ đồng giá trị (-5.9%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 229 mã tăng so với 131 mã giảm.

Đóng góp nhiều nhất cho đà tăng điểm của chỉ số hôm nay là Vietcombank-VCB (+2.7%), Petrolimex-PLX (+7.0%), BIDV-BID (+2.2%) và Vingroup-VIC (+0.6%). Trái lại, PV Gas-GAS (-3.0%), Sabeco-SAB (-3.6%), Vinamilk-VNM (-1.0%), Vinhomes-VHM (-0.6%) dẫn đầu xu hướng giảm điểm của thị trường.

Khối ngoại vẫn tiếp tục giữ vị thế bán ròng trong hôm nay với giá trị đạt 554.7 tỷ đồng (+7.8%). Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là Vinhomes-VHM (-84.3 tỷ), SAVICO-SVC (-50.7 tỷ), Vinamilk-VNM (-43.5 tỷ). Ở chiều ngược lại, BIDV-BID (+16.5 tỷ), Vietinbank-CTG (+15.3 tỷ), Vietcombank-VCB (+10.6 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng bởi khối ngoại.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index có diễn biến tích cực hơn khi đóng cửa tại mức 101.84 điểm (+1.11%), với KLGD khớp lệnh đạt 66.0 triệu cổ phiếu (+39.2%), tương đương 502.0 tỷ đồng giá trị (+1.0%).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	16,908.0	303.50
GAB	1,290.0	184.55
MSN	3,445.0	171.03
VPB	7,189.4	156.18
SVC	1,264.3	56.89
PNJ	998.3	56.54
GEX	3,730.0	53.34
VCB	503.6	34.85
VRE	1,354.2	27.98
HPG	1,272.9	24.75
HNX		
NTP	1,000.0	24.50
S99	2,090.0	15.34
SHB	949.0	10.72
TNG	423.0	6.13
IDC	220.0	3.96
VMC	298.0	3.22
VC7	447.2	2.68
SCI	285.0	2.00
SED	90.0	1.43
ACB	50.1	1.13

Đóng góp nhiều nhất cho đà tăng của chỉ số hôm nay vẫn đến từ nhóm ngân hàng như Ngân hàng SHB-SHB (+5.3%), Ngân hàng Á Châu-ACB (+0.5%). Bên cạnh đó là sự khởi sắc của Vicostone-VCS (+6.9%), Bảo hiểm PVI-PVI (+2.8%). Trong khi đó, Dầu khí PTSC-PVS (-4.5%), Chứng khoán MB-MBS (-6.5%) và Bột giặt Net-NET (-9.0%) đi ngược xu hướng thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 66.9 tỷ đồng (+442.0%). Áp lực bán ròng tập trung ở một số cổ phiếu như Tasco-HUT (-35.4 tỷ), Dầu khí PTSC-PVS (-24.9 tỷ), Dệt may TNG-TNG (-2.7 tỷ). Trái lại, Chứng khoán Bảo Việt-BVS (+0.3 tỷ), Sông Đà 10-SDT (+0.2 tỷ), Than Núi Béo-NBC (+0.1 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm nhẹ trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền đang đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường ADX đi lên vùng 57 và đường -DI nằm trên +DI, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong nhịp hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy chỉ số đang ở trạng thái quá bán mạnh, khi RSI nằm sâu dưới vùng quá bán 13 và có tín hiệu hướng lên trở lại. Do đó, trong trường hợp tích cực, nhịp hồi kỹ thuật này có thể còn tiếp diễn trong những phiên tới và hướng lên thử thách ngưỡng tâm lý 800 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp nhưng vẫn nằm dưới MA20, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm. Phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong nhịp hồi kỹ thuật hướng tới vùng kháng cự 104.3 điểm (MA200). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường đang rơi vào trạng thái quá bán, do đó, thị trường có thể tiếp diễn nhịp hồi kỹ thuật trong những phiên tới. Vì vậy, nhà đầu tư chịu được rủi ro cao có thể cân nhắc thực hiện chiến lược mua lướt sóng với tỷ trọng nhỏ tại các cổ phiếu cơ bản bị quá bán.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AMD	5.2	430.5	7.0%
FCN	7.5	869.8	7.0%
PLX	42.1	880.5	7.0%
CIG	2.0	4.2	7.0%
CTS	6.7	218.5	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PLP	8.1	58.5	-7.0%
BMC	11.4	22.2	-7.0%
NVT	4.8	150.2	-6.9%
YEG	60.6	67.9	-6.9%
CRE	15.6	41.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	19.7	205.0	2.6%
CTG	21.0	136.3	-0.2%
VNM	95.0	126.6	-1.0%
VHM	69.5	117.6	-0.6%
MWG	78.8	110.4	1.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	3.9	14,278.5	3.7%
ROS	5.3	13,103.9	6.9%
DLG	1.9	12,633.5	6.6%
HPG	19.7	10,396.5	2.6%
STB	10.0	8,306.4	-2.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	0.9	327.9	12.5%
PVX	0.9	1,026.5	12.5%
VBC	17.6	0.5	10.0%
LO5	1.1	1.0	10.0%
MAS	29.4	1.4	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.4	28.0	-20.0%
ACM	0.5	76.0	-16.7%
HKB	0.6	48.7	-14.3%
TV4	10.8	48.1	-10.0%
PGN	12.8	3.0	-9.9%

Top 5 giá trị

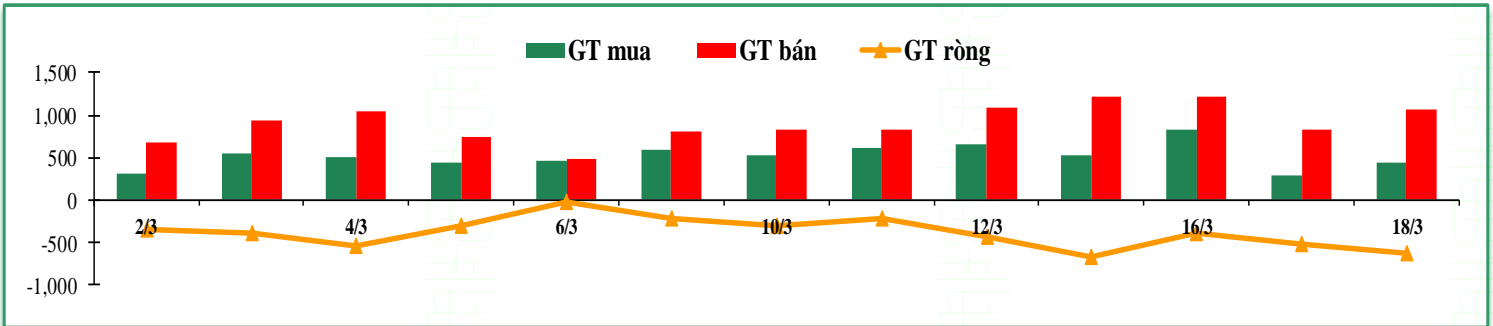
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.2	105.2	0.5%
SHB	11.9	86.4	5.3%
PVS	10.6	74.5	-4.5%
HUT	1.9	41.6	5.6%
VCS	57.6	33.2	6.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HUT	1.9	23,364.9	5.6%
SHB	11.9	7,408.0	5.3%
PVS	10.6	6,858.7	-4.5%
ART	3.4	5,176.2	9.7%
ACB	21.2	4,944.6	0.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	432.3	14.9%	986.9	34.0%	-554.7
HNX	5.6	1.1%	72.5	14.4%	-66.9
Tổng số	437.9		1,059.5		-621.6



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	69.3	68.0	2.7%
VPB	21.6	55.8	0.2%
VNM	95.0	43.5	-1.0%
HPG	19.7	39.5	2.6%
VRE	22.1	31.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	69.5	88.5	-0.6%
VNM	95.0	87.0	-1.0%
HPG	19.7	71.6	2.6%
VCB	69.3	57.4	2.7%
VPB	21.6	55.9	0.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BID	34.6	16.5	2.2%
CTG	21.0	15.3	-0.2%
VCB	69.3	10.6	2.7%
PHR	41.7	3.3	-1.4%
PPC	23.5	1.6	0.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	10.6	4.0	-4.5%
BVS	8.9	0.8	1.1%
SDT	2.9	0.2	3.6%
TIG	5.5	0.1	3.8%
NBC	6.0	0.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	1.9	35.4	5.6%
PVS	10.6	28.9	-4.5%
TNG	12.7	2.7	-3.8%
TIG	5.5	1.8	3.8%
S55	23.0	1.1	4.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BVS	8.9	0.3	1.1%
SDT	2.9	0.2	3.6%
NBC	6.0	0.1	0.0%
VCS	57.6	0.1	6.9%
HAT	22.4	0.0	3.2%

Tin trong nước

PVN ước tính mất 3 tỷ USD khi giá dầu rơi xuống 30-35 USD/thùng như hiện tại

Theo tính toán, với mỗi mức giảm 1 USD của giá dầu, doanh thu xuất bán dầu của PVN sẽ giảm tương ứng khoảng 225 nghìn USD/ngày. Như vậy, với mức giá dầu chạm ngưỡng 30-35USD/thùng như hiện tại, PVN sẽ mất khoảng 3 tỷ USD doanh thu trong năm 2020.

Mới đây, Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) Lê Mạnh Hùng đã chủ trì cuộc họp đột xuất trực tuyến với một số đơn vị trong Tập đoàn về tình hình sản xuất kinh doanh, các giải pháp ứng phó với tác động kép của dịch COVID-19 và giá dầu sụt giảm đột biến.

Đối với việc giảm mạnh, giảm sâu của giá dầu, các đơn vị cũng đã xây dựng các kịch bản SXKD tương ứng với các mức giá dầu... để tìm kiếm giải pháp quản trị phù hợp. Theo tính toán, với mỗi mức giảm 1 USD của giá dầu, doanh thu xuất bán dầu của PVN sẽ giảm tương ứng khoảng 225 nghìn USD/ngày. Như vậy, với mức giá dầu chạm ngưỡng 30-35USD/thùng như hiện tại, PVN sẽ mất khoảng 3 tỷ USD doanh thu trong năm 2020, ảnh hưởng nghiêm trọng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và đến nguồn thu ngân sách quốc gia.

Đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực khâu sau như BSR, PVOIL, PVNDB, dịch COVID-19 đã khiến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm xăng dầu giảm hơn 30%. Lượng hàng tồn kho tại các đơn vị đang ở mức rất cao, cùng với đó là chi phí lưu kho, chi phí cho tàu chứa sản phẩm phát sinh tăng khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, lãnh đạo các đơn vị đã tập trung tối ưu sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản trị chi phí, dòng tiền cũng triển khai áp dụng công cụ, giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động (ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sáng kiến, sáng chế, giải pháp cải tiến kỹ thuật ...).

Vietcombank phát hành 6.000 tỷ đồng trái phiếu

Vietcombank (HoSE: VCB) thông báo phát hành 60 triệu trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng, tương đương tổng giá trị 6.000 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm, đáo hạn 5 năm 2025. Lãi suất không được tiết lộ.

Trái phiếu tạo lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không phải là nợ thứ cấp, không có bảo đảm bằng tài sản. Tiền lãi trái phiếu sẽ được thanh toán định kỳ hàng năm. Tiền gốc trái phiếu sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày đến hạn mua lại trái phiếu bắt buộc theo quy định.

Mục đích phát hành trái phiếu là bổ sung nguồn vốn hoạt động và đáp ứng nhu cầu cho vay tiền Việt Nam đồng, các dự án trung dài hạn của Vietcombank phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, nguồn vốn thu về từ phát hành trái phiếu sẽ giúp ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Đến cuối năm 2019, Vietcombank có 21.383 tỷ đồng giấy tờ có giá (trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ quỹ...). Ngân hàng ghi nhận lãi trước thuế tăng 27%, lên 23.122 tỷ đồng, tương đương 115% kế hoạch năm. Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 18.513 tỷ đồng, tăng 27%.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Giá giảm 23% trong vòng 1 tháng, Vicostone muốn mua lại 4,8 triệu cổ phiếu

Công ty Vicostone (HNX: VCS) lên kế hoạch mua lại tối đa 4,8 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, ứng 3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Mục đích mua là tái cấu trúc nguồn vốn. Nguồn tiền mua cổ phiếu quỹ gồm 89 tỷ quỹ đầu tư phát triển và 1.741 tỷ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (theo BCTC kiểm toán 2019) để mua cổ phiếu quỹ.

Vào cuối năm 2018, VCS cũng từng mua lại 3,2 triệu cổ phiếu và sau đó 1 năm tiến hành chia lại cho cổ đông hiện hữu.

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán, doanh thu thuần doanh nghiệp đạt 5.562 tỷ đồng, tăng 23%; lãi sau thuế 1.410 tỷ đồng, tăng 26%. Lợi nhuận tăng nhờ doanh thu thành phẩm tăng 35,2% trong khi doanh thu nguyên vật liệu và phụ tùng giảm 36%.

Với kết quả trên, công ty đã tạm ứng cổ tức 2019 tổng tỷ lệ 60%, là năm thứ 5 liên tiếp chi trả cổ tức ở mức trên 40% (riêng 2018 cổ tức tiền 20% và thưởng cổ phiếu 1:1).

Trong năm 2019, công ty đã hoàn tất nhận chuyển nhượng 100% vốn góp của Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế, qua đó tự chủ 100% nguồn Cristobalite đầu vào.

CII muốn mua gần 15 triệu cổ phiếu quỹ, giá tối đa 25.000 đồng/cp

HĐQT Công ty Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (HoSE: CII) phê duyệt phương án mua lại tối đa 14,67 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Giá mua không vượt qua 25.000 đồng/cp, tương đương giá mua lại cổ phiếu các đợt trước. Công ty hiện có 35,3 triệu cổ phiếu quỹ với giá mua 852 tỷ đồng.

Năm 2020, CII đánh giá kết quả kinh doanh phụ thuộc khá nhiều vào tiến độ cơ quan nhà nước phê duyệt các hồ sơ pháp lý dự án. Do đó, công ty đưa ra 2 phương án cho kế hoạch kinh doanh gồm thận trọng và khả quan.

Với phương án thận trọng, doanh thu mục tiêu đạt 5.800 tỷ đồng, tăng 42% so với kết quả thực hiện năm 2019. LNST cổ đông công ty mẹ là 808 tỷ đồng, giảm 16%. Với phương án khả quan, mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đều tăng lần lượt 61% và 68%, đạt 6.600 tỷ đồng và 1.608 tỷ đồng.

Năm 2019, công ty đạt doanh thu 1.819 tỷ đồng, giảm 33%; lãi sau thuế gấp gần 5 lần đạt 1.072 tỷ đồng nhờ bán khoản đầu tư tài chính, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư và phân bổ khoản hỗ trợ của Nhà nước.

PNJ hoãn họp ĐHĐCĐ, tạm ứng cổ tức tiền mặt 10%

HĐQT Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HoSE: PNJ) thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2019, tỷ lệ 10% (1 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng). Với 226,8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi 226,8 tỷ đồng để trả cổ tức.

Ngày chốt danh sách cổ đông là 3/4, tương đương ngày giao dịch không hưởng quyền là 2/4. Ngày thanh toán là 16/4. Trước đó, công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 8%. PNJ chi trả cổ tức năm 2019 ở mức 18%.

Công ty cũng phê duyệt việc tạm hoãn việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Trước đó, công ty dự kiến họp cổ đông vào ngày 28/3 tại Trung tâm hội nghị White Palace - 194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, TP HCM.

Thời gian họp mới sẽ được thông báo kể từ khi cơ quan Nhà nước tuyên bố hết dịch bệnh Covid-19 nhưng không trễ hơn ngày 30/6.

Theo kế hoạch, tại cuộc họp lần này, HĐQT đưa ra các chỉ tiêu kinh doanh 2020 gồm doanh thu thuần 19.020 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện 2019; lợi nhuận sau thuế 1.349,5 tỷ đồng, tăng 13%; cổ tức duy trì tỷ lệ 18%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	SZL	Mua	19/3/2020	32.7	32.7	0.0%	36.5	12%	30.0	-8%	Tín hiệu phục hồi từ vùng quá bán

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DRC	Mua	18/3/2020	18.30	18.60	-1.6%	20.9	12%	17.3	-7%	
2	PVS	Mua	17/3/2020	10.60	10.80	-1.9%	13.0	20%	9.9	-8%	
3	DGC	Mua	17/3/2020	22.80	22.80	0.0%	27.0	18%	21.0	-8%	
4	SZC	Mua	16/3/2020	14.70	14.10	4.3%	16.0	13%	13.2	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 18/03/2020							Thông tin chứng quyền					
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CDPM2001	1,000	290	7.41 %	-71%	24,401	93	11,850	0	KIS	DPM	14,567	2	19/06/2020
CDPM2002	1,700	1,550	6.9 %	-9%	1,000	273	11,850	217	KIS	DPM	15,252	1	16/12/2020
CFPT1905	9,900	850	-13.27 %	-91%	2,690	35	48,400	0	SSI	FPT	55,000	1	22/04/2020
CFPT1906	1,700	80	0 %	-95%	45,574	21	48,400	(0)	HSC	FPT	57,000	5	08/04/2020
CFPT1908	3,150	900	4.65 %	-71%	9,490	91	48,400	17	MBS	FPT	54,000	3	17/06/2020
CFPT2001	1,600	480	-9.43 %	-70%	7,667	96	48,400	3	HCM	FPT	56,000	5	22/06/2020
CFPT2002	2,900	700	-27.08 %	-76%	250	126	48,400	14	VCI	FPT	58,000	2	22/07/2020
CGMD1901	1,680	40	-20 %	-98%	1,365	41	16,950	(0)	MBS	GMD	24,929	3	28/04/2020
CGMD2001	1,000	60	-33.33 %	-94%	43,791	96	16,950	0	HCM	GMD	25,000	4	22/06/2020
CHDB2001	2,000	360	-20 %	-82%	5,900	93	21,300	0	KIS	HDB	29,099	2	19/06/2020
CHDB2002	1,950	250	0 %	-87%	4,176	23	21,300	(0)	MBS	HDB	26,000	2	10/04/2020
CHDB2003	2,700	990	25.32 %	-63%	1,201	273	21,300	10	KIS	HDB	32,123	2	16/12/2020
CHPG1907	4,200	740	29.82 %	-82%	22,057	35	19,700	2	SSI	HPG	21,000	1	22/04/2020
CHPG1909	1,800	250	19.05 %	-86%	13,304	58	19,700	0	KIS	HPG	24,680	2	15/05/2020
CHPG2001	1,800	500	61.29 %	-72%	181	104	19,700	2	HCM	HPG	24,000	2	30/06/2020
CHPG2002	1,700	820	12.33 %	-52%	10,679	273	19,700	25	KIS	HPG	29,999	2	16/12/2020
CHPG2003	1,570	340	13.33 %	-78%	22,976	47	19,700	0	MBS	HPG	22,100	3	04/05/2020
CMBB1903	4,000	200	0 %	-95%	8,488	35	16,500	(0)	SSI	MBB	22,000	1	22/04/2020
CMBB1905	1,700	40	-20 %	-98%	18,809	21	16,500	(0)	HSC	MBB	23,000	2	08/04/2020
CMBB2001	1,600	270	0 %	-83%	18,585	96	16,500	0	HCM	MBB	21,000	2	22/06/2020
CMSN1902	3,000	140	40 %	-95%	14,179	58	49,400	(0)	KIS	MSN	77,889	5	15/05/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CMSN2001	2,300	1,290	0 %	-44%	4,052	273	49,400	135	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMWG1907	1,900	50	25 %	-97%	53,258	21	78,800	(0)	HSC	MWG	125,000	10	08/04/2020
CMWG2001	1,700	120	-14.29 %	-93%	8,518	96	78,800	0	HCM	MWG	115,000	10	22/06/2020
CMWG2002	1,950	220	-4.35 %	-89%	8,604	114	78,800	0	MBS	MWG	110,000	10	10/07/2020
CMWG2003	1,530	70	0 %	-95%	2,650	37	78,800	(0)	MBS	MWG	114,500	10	24/04/2020
CNVL2001	2,300	1,670	3.09 %	-27%	2,001	273	51,000	63	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CPNJ2001	2,200	160	0 %	-93%	8,000	37	57,400	(0)	MBS	PNJ	83,500	5	24/04/2020
CREE1903	7,600	660	24.53 %	-91%	1,141	35	30,300	0	SSI	REE	36,000	1	22/04/2020
CREE1905	2,150	700	25 %	-67%	1,610	91	30,300	5	MBS	REE	34,600	3	17/06/2020
CREE2001	1,100	360	44 %	-67%	15,090	96	30,300	1	HCM	REE	36,000	5	22/06/2020
CROS2001	1,500	90	80 %	-94%	89,960	93	5,270	(0)	KIS	ROS	26,468	4	19/06/2020
CSBT2001	2,900	1,560	0 %	-46%	180	273	15,100	4	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2001	1,500	1,060	-0.93 %	-29%	16,040	91	10,000	11	KIS	STB	10,999	1	17/06/2020
CSTB2002	1,700	1,830	-0.54 %	8%	1,001	273	10,000	163	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CTCB1902	5,300	700	-23.91 %	-87%	9,336	79	17,950	0	VND	TCB	21,000	1	05/06/2020
CTCB2001	1,700	200	-23.08 %	-88%	2,229	96	17,950	0	HCM	TCB	23,000	2	22/06/2020
CVHM1902	18,600	400	-34.43 %	-98%	9,473	35	69,500	0	SSI	VHM	85,000	1	22/04/2020
CVHM2001	3,100	1,710	-11.86 %	-45%	1,506	273	69,500	58	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVIC1902	22,700	190	-48.65 %	-99%	20,981	35	89,000	(0)	SSI	VIC	115,000	1	22/04/2020
CVIC1903	2,100	110	-31.25 %	-95%	13,333	58	89,000	0	KIS	VIC	123,000	10	15/05/2020
CVIC2001	3,800	-	0 %	-100%	-	273	89,000	2	KIS	VIC	126,468	5	16/12/2020
CVJC1902	27,900	280	-17.65 %	-99%	5	35	101,400	(0)	SSI	VJC	130,000	1	22/04/2020
CVJC2001	2,400	560	-3.45 %	-77%	100	273	101,400	0	KIS	VJC	173,137	10	16/12/2020
CVNM1902	1,900	30	-25 %	-98%	2,600	8	95,000	-	HSC	VNM	133,333	10	26/03/2020
CVNM1903	26,600	500	-44.44 %	-98%	1,704	35	95,000	(0)	SSI	VNM	120,000	1	22/04/2020
CVNM1904	1,900	40	33.33 %	-98%	21,383	21	95,000	(0)	HSC	VNM	133,000	10	08/04/2020
CVNM1905	2,500	60	-14.29 %	-98%	76	41	95,000	(0)	MBS	VNM	126,800	10	28/04/2020
CVNM2001	1,700	330	0 %	-81%	650	96	95,000	0	HCM	VNM	118,983	10	22/06/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVNM2002	3,200	1,260	-9.35 %	-61%	2,130	273	95,000	9	KIS	VNM	141,111	5	16/12/2020
CVPB2001	1,500	1,850	0.54 %	23%	19,589	96	21,550	926	HCM	VPB	20,000	2	22/06/2020
CVPB2002	1,000	820	15.49 %	-18%	802	21	21,550	654	VPBS	VPB	20,300	2	08/04/2020
CVPB2003	2,200	3,670	-8.25 %	67%	591	126	21,550	647	VCI	VPB	22,000	1	22/07/2020
CVRE1902	1,300	40	-20 %	-97%	2,053	21	22,100	(0)	HSC	VRE	32,500	4	08/04/2020
CVRE1903	2,700	80	0 %	-97%	67,130	58	22,100	(0)	KIS	VRE	35,789	2	15/05/2020
CVRE2001	1,500	280	12 %	-81%	3,656	(64)	22,100	(3,753)	KIS	VRE	36,789	4	14/01/2020
CVRE2002	1,400	170	0 %	-88%	2,372	96	22,100	0	HCM	VRE	32,000	4	22/06/2020
CVRE2003	3,000	780	-2.5 %	-74%	95	273	22,100	2	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
DXG (New)	HOSE	10,900	15,970	18/03/2020	1,283	2,817	18,715	11%	5%	4.8	0.9	-
MSN (New)	HOSE	49,400	69,980	18/03/2020	3,355	2,870	47,428	7%	3%	23.7	1.4	-
POW (New)	HOSE	8,760	16,100	13/03/2020	3,529	1,294	14,126	11%	7%	12.4	1.1	0%
HVN (New)	HOSE	20,800	21,300	13/03/2020	1,558	950	13,139	8%	2%	22.4	1.6	3%
TCB	HOSE	17,950	24,500	12/03/2020	12,047	3,442	20,737	15%	3%	7.2	1.2	0%
FPT	HOSE	48,400	52,300	11/03/2020	4,444	4,832	17,843	24%	12%	11.0	2.9	20%
ACB	HNX	21,200	27,100	02/03/2020	6,796	4,206	19,672	25%	2%	6.4	1.4	10%
NLG	HOSE	21,400	35,560	28/02/2020	1,108	4,261	24,839	18%	11%	6.1	1.0	1%
HPG	HOSE	19,700	24,000	27/02/2020	6,696	2,400	19,514	12%	6%	10.0	1.2	0%
MWG	HOSE	78,800	128,200	27/02/2020	4,835	10,664	35,484	30%	10%	12.0	3.6	15%
VJC	HOSE	101,400	120,000	18/02/2020	4,524	8,293	34,498	24%	7%	14.3	3.4	10%
DGW	HOSE	20,600	31,500	13/02/2020	202	4,837	26,814	18%	6%	6.5	1.2	5%
PNJ	HOSE	57,400	99,800	04/02/2020	1,492	6,624	24,291	27%	15%	15.1	4.1	8%
VPB	HOSE	21,550	27,500	16/01/2020	7,785	3,077	16,496	20%	2%	N/A	N/A	0%
TNG	HNX	12,700	18,400	15/01/2020	237	3,801	17,718	22%	8%	3.9	0.8	20%
VNM	HOSE	95,000	136,700	30/12/2019	10,682	5,865	16,278	40%	24%	20.7	7.4	50%
NVL	HOSE	51,000	64,475	27/12/2019	3,309	3,154	22,311	14%	5%	17.7	2.4	0%
VCB	HOSE	69,300	96,200	18/12/2019	19,925	5,372	23,779	26%	2%	7.4	1.8	0%
SBT	HOSE	15,100	19,660	11/12/2019	399	656	12,339	5%	2%	30.0	1.6	6%
GEG	HOSE	20,950	N/A	05/12/2019	267	1,060	11,512	10%	4%	N/A	N/A	7%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2019 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.